

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG HÒA
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2025/HSST
Ngày 28/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nông Thanh Điệp

Các Hội thẩm nhân dân: ông Giáp Văn Cương và ông Bế Bình An

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Lục Thu Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa tham gia phiên tòa:
ông Nông Thiện Doanh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025 Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa xét xử công khai sơ thẩm đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2025/HSST ngày 12/02/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/HSST-QĐTA ngày 14/3/2025 đối với bị cáo:

Hoàng Văn V - sinh ngày 24/8/1963.

Số CCCD: 004063000241 do Cục C về TTXH - Bộ C1 cấp ngày 13 tháng 9 năm 2024

Nơi đăng ký thường trú: xóm Đ, xã P, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Không nghề; Con ông Hoàng Văn K (đã chết); Con bà Phan Thị L (đã chết); Vợ: Hoàng Thị T (sinh năm 1964); Con: Có 03 con, lớn sinh năm 1989, nhỏ 1993; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 05 anh chị em.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/11/2024, hiện đang tạm giam tại Phân Trại tạm giam khu vực Q thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh C Quyết định tạm giam số 119/2025/HSST-QĐTG ngày 12/02/2025 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa:* bà Lục Thị H – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý của Nhà nước tỉnh Cao Bằng.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 30 phút ngày 10/11/2024 nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự - kinh tế - ma túy thuộc Công an huyện Q phối hợp với Công an xã P đã tiến hành kiểm tra hành chính Hoàng Văn V tại nhà ở xóm Đ, xã P, huyện Q, phát hiện và thu giữ:

- Thu giữ trên giường ngủ của V có 08 viên chất rắn màu đen, nghi là thuốc phiện, khi cân có khối lượng 3,439 gam, niêm phong ghi mẫu số 01.

- Thu giữ trong chén sứ màu trắng trên giường ngủ của V có 09 viên chất rắn màu đen, nghi là thuốc phiện, khi cân có khối lượng 3,984 gam, niêm phong ghi mẫu số 02.

- Thu giữ 01 cục màu đen nâu nghi là thuốc phiện gói trong giấy nilon kích thước khoảng 04x04cm trên giường ngủ của V, khi cân có khối lượng 2,242 gam, niêm phong ghi mẫu số 03.

- Thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI và một bộ dụng cụ để sử dụng thuốc phiện gồm: 01 tàu hút thuốc phiện, 01 thanh kim loại, 01 bát sứ màu trắng, 01 đèn tự chế và nhiều vật dụng khác dùng để sử dụng ma túy.

Quá trình điều tra Hoàng Văn V khai nhận: Khoảng năm 2014, trước khi chết ông Hoàng Văn K (Bố đẻ của V) có để lại cho V một ít nhựa thuốc phiện và bộ Dụng cụ để sử dụng thuốc phiện gồm: 01 tàu hút, 01 chiếc kéo, 01 thanh kim loại, 01 con dao gấp, 01 tua vít bằng kim loại, 01 thanh gỗ dài khoảng 11cm, 01 chén sứ, 01 bát sứ, 01 bộ đèn bằng kim loại. Sau đó, V để nhựa thuốc phiện và bộ D nói trên cất ở bàn thờ của gia đình và đã tự mình sử dụng nhiều lần trước thời điểm bị phát hiện. Đến khoảng 20 giờ ngày 10/11/2024, V nghiền sỏi thuốc phiện với thuốc dẫn rồi đun nóng lên vo lại thành 17 viên nhỏ để sử dụng. Đến 22 giờ cùng ngày, khi đang sử dụng thì bị lực lượng công an bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã quyết định trưng cầu giám định các mẫu chất ma túy thu giữ trong vụ án. Tại bản kết luận giám định số 607/KL-KTHS ngày 18/11/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh C kết luận: “Chất nhựa dẻo màu nâu trong phong bì niêm phong gửi giám định là Thuốc phiện (nhựa thuốc phiện)”.

Tại bản kết luận giám định số 9388/KL-KTHS ngày 11/12/2024 của V1 Bộ C1 kết luận: "Tìm thấy A. Cafein. Heroin (Heroine) và các hoạt chất của Thuốc phiện trong các viên chất rắn màu đen (Mẫu số 01 và mẫu số 02) gửi giám định. Lượng H1 (H) và M trong các mẫu rất nhỏ, dưới giới hạn định lượng của phương pháp nên không xác định được hàm lượng, khối lượng chất ma túy trong các mẫu gửi giám định".

Như vậy Hoàng Văn V phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép 2,242 gam (hai phẩy hai bốn hai gam) thuốc phiện.

[2] Phân luận tội và tranh luận tại phiên tòa:

[2.1] Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và luận tội bị cáo Hoàng Văn V về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo như Cáo trạng số 08/CT-VKSQH ngày 11/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù.

- Tịch thu tiêu hủy mẫu hoàn lại sau giám định và vật chứng liên quan đến ma túy.

- Trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, số Imei 1: 861052070026801/78, số Imei 2: 861052070026819/78, gắn số Sim 1 số 0834220912, Sim 2 0829703383, máy đã qua sử dụng.

- Không áp dụng phạt tiền bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị xem xét cho bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[2.2] Bị cáo đã nhận tội và không có ý kiến tranh luận.

[2.3] Người bào chữa có ý kiến: Nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có giấy chứng nhân dân công hỏa tuyến, là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế khó khăn và có hạn chế về nhận thức pháp luật, bị cáo phạm tội với mục đích sử dụng thuốc phiện để chữa bệnh, vì vậy đề nghị cho hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, x khoản 1, khoản 2 của Điều 51 Bộ luật hình sự, do có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đề nghị áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự để xử bị cáo dưới khung hình phạt.

[2.4] Kiểm sát viên đối đáp: Xác định bị cáo là người có công để đề nghị cho hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là chưa đúng đối tượng theo quy định của Pháp lệnh ưu đãi người có công. Do đó không có căn cứ để áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Vào hồi 21 giờ 30 phút ngày 10/11/2024 tại xóm Đ, xã P, huyện Q, tỉnh Cao Bằng, bị cáo Hoàng Văn V bị Tổ công tác Công an huyện Q bắt quả tang khi đang tàng trữ trái phép 2,242 gam (hai phẩy hai bốn hai gam) thuốc phiện để sử dụng khi bị đau chân.

Như vậy, hành vi của bị cáo Hoàng Văn V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó Cáo trạng số 08/CT-VKSQH ngày 11/02/2025 của VKSND huyện Quảng Hòa truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của thuốc phiện, nhà nước cấm mua bán, sử dụng nhưng bằng nguồn thuốc phiện tự có (do bố để lại cho), bị cáo đã tự ý dùng để chữa bệnh (mổ ruột thừa, trĩ, ngã gãy xương) giảm đau, điều đó góp phần làm gia tăng các đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an trong khu vực, bị quần chúng nhân dân lên án. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến việc quản lý của Nhà nước về chất ma túy, vì vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra bị cáo có giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến và được hưởng chế độ theo quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền, vì bị cáo không có thu nhập.

Vậy khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ xem xét.

[4] Tại phiên tòa Kiểm sát viên truy tố và luận tội bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị mức hình phạt và xử lý vật chứng, án phí là có căn cứ chấp nhận. Ý kiến của người bào chữa đề nghị áp dụng điểm x khoản 1 Điều 51 và Điều 54 là không có căn cứ chấp nhận.

[5] Phần nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án nhẹ nhất để có cơ hội sửa lỗi lầm, sớm trở về với gia đình.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi: "Số 607/KL-KTHS Hoàn mẫu vụ Hoàng Văn V, Tàng trữ trái phép chất ma túy, mẫu số 03", mặt sau phong bì có chữ ký, họ và tên của các thành phần tham gia niêm phong và 04 hình dấu tròn đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh C; 01 phong bì niêm phong mặt Trước ghi "Số 9388/C09 (T12) Cơ quan CSĐT Công an huyện Q, tỉnh Cao Bằng Mẫu vật hoàn trả sau giám định", mặt sau có 02 dấu tròn của V1 Bộ C1 và chữ ký, họ và tên của những người tham gia niêm phong; 01 thùng cát tông hộp hình chữ nhật niêm phong, trên hộp có dán đai niêm phong mặt trước ghi "Dụng cụ sử dụng ma túy của Hoàng Văn V" và điểm chỉ ngón trỏ phải của Hoàng Văn V, chữ ký, họ và tên của những người tham gia niêm phong; 01 phong bì thư mặt trước ghi "01 mảnh vải trắng, 01 chén và vỏ niêm phong ban đầu vụ Hoàng Văn V tàng trữ trái phép chất ma túy", mặt sau có điểm chỉ ngón trỏ phải của V và chữ ký, của các thành phần tham gia niêm phong. Đây là các mẫu ma túy hoàn lại sau giám định và các dụng cụ Hoàng Văn V dùng để chia tách, sử dụng ma túy, do đó cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Redmi, màu đen có số IMEI 1: 861052070026801/78, số IMEI 2: 861052070026819/78, gắn sim 1 số 0834.220.912, gắn sim 2 số 0829.703.383, đã qua sử dụng. Đây là điện thoại của Hoàng Văn V sử dụng hằng ngày, không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo có giấy chứng nhận hộ cận nghèo và đơn xin miễn nộp án phí, nên thuộc trường hợp miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: *Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự:*

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn V 13 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày 10/11/2024.

2. Về xử lý vật chứng: *Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.*

- Tịch thu để tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi: "Số 607/KL-KTHS Hoàn mẫu vụ Hoàng Văn V, Tàng trữ trái phép chất ma túy, mẫu số 03", mặt sau phong bì có chữ ký, họ và tên của các thành phần tham gia niêm phong và 04 hình dấu tròn đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh C; 01 phong bì niêm phong mặt Trước ghi "Số 9388/C09 (T12) Cơ quan CSĐT Công an huyện Q, tỉnh Cao Bằng Mẫu vật hoàn trả sau giám định", mặt sau có 02 dấu tròn của V1 Bộ C1 và chữ ký, họ và tên của những người tham gia niêm phong; 01 thùng cát tông hộp hình chữ nhật niêm phong, trên hộp có dán đai niêm phong mặt trước ghi "Dụng cụ sử dụng ma túy của Hoàng Văn V" và điểm chỉ ngón trỏ phải của Hoàng Văn V, chữ ký, họ và tên của những người tham gia niêm phong; 01 phong bì thư

mặt trước ghi "01 mảnh vải trắng, 01 chén và vỏ niêm phong ban đầu vụ Hoàng Văn V tàng trữ trái phép chất ma túy", mặt sau có điểm chỉ ngón trỏ phải của V và chữ ký, của các thành phần tham gia niêm phong.

- Trả cho bị cáo chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Redmi, màu đen có số IMEI 1: 861052070026801/78, số IMEI 2: 861052070026819/78, gắn sim 1 số 0834.220.912, gắn sim 2 số 0829.703.383, đã qua sử dụng.

Số vật chứng hiện đang được tạm giữ tại kho tang vật của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa sẽ được đưa ra thi hành khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí: *Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:* Bị cáo Hoàng Văn V được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: *Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:*

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- CA tỉnh Cao Bằng (Phòng Hồ sơ);
- VKSND huyện Quảng Hòa;
- Chi Cục THA DS huyện QH;
- Phân Trại tạm giam khu vực Quảng Hòa thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nông Thanh Điệp